

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **58/2020/HS-ST**

Ngày: 06-5-2020

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Châu GiAg.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Hùng Dương;

2/ Bà Vòng Cảnh Mỹ Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Hai – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: T), sinh năm: 1993 tại tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang. Chỗ ở: Tổ 16, khu 02, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Trần Thị Kim T; có vợ là chị Nguyễn Thị Tiểu P và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 19/6/2012, Toà án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 01 năm tù về Tội giao cấu với trẻ em, theo Bản án số 77/2012/HSST. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/9/2019 và tạm giam cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Phạm Vĩnh A, sinh năm 1XXX; địa chỉ: Khu phố Vĩnh T, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Tiểu P, sinh năm 1997; địa chỉ: Phường V, thành phố C, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Mai Võ Trường V, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện ma túy từ tháng 6 năm 2019. Khoảng 09 giờ ngày 09/9/2019, trong lúc Nguyễn Văn T đang ở phòng trọ thuộc tổ 16, khu 2, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng. Thực hiện ý định trên, T điều khiển xe mô tô hiệu Halim, màu xAh-trắng, biển số 67AD - 025.XX đến khu vực Ngã ba Bình Mỹ thuộc huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy. Khi đến nơi, T gặp người nam (Không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 01 (Một) gói ma túy với số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Sau khi mua được ma túy, T cất gói ma túy nói trên vào túi áo khoác bên trái rồi điều khiển xe mô tô, biển số 67AD - 025.XX đi về phòng trọ để sử dụng. Đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày 09/9/2019, khi T điều khiển xe mô tô biển số 67AD - 025.XX đi về đến đoạn đường Huỳnh Văn Cù thuộc khu phố Chánh Lộc 7, phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một phối hợp cùng Công an phường Chánh Mỹ kiểm tra hành chính phát hiện, lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy ở túi áo khoác bên trái, vật chứng thu giữ, gồm: 01 (Một) gói nylon miệng hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (Đã được niêm phong theo quy định của pháp luật); 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, có số thuê bao 0775.876.XXX; 01 (Một) xe máy hiệu Halim, màu xAh - trắng, biển số 67AD - 025.XX.

Ngày 18/9/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương có Bản kết luận giám định số 688/MT-PC09 kết luận: Mẫu tinh thể gửi đến giám định là ma túy có khối lượng là 0,1054 gam, loại Methamphetamine. Khối lượng sau giám định là: 0,0569 gam.

Đối với 01 (Một) gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất ma túy có trọng lượng sau giám định là: 0,0569 gam, loại Methamphetamine và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, có số thuê bao 0775.876.XXX, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 (Một) xe mô tô hiệu Halim, biển số 67AD - 025.XX, màu xAh - trắng, số khung: RR6DCB2UMDT121XXX, số máy: VZS139FMB121XXX, quá trình điều tra xác định, đây là xe mô tô do ông Phạm Vĩnh A, sinh năm 1XXX, ngụ tại khu phố Vĩnh T, phường Vĩnh Ngươn, thành phố Châu Đức, tỉnh A GiAg đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Năm 2017, ông A bán xe mô tô trên cho 01 (Một) người nam (Không rõ nhân thân, lai lịch) nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ theo quy định. Ngày 18/4/2019, bà Nguyễn Thị Tiểu P, sinh năm 1997, ngụ tại phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đức, tỉnh A GiAg (Bà P là vợ của Nguyễn Văn T) mua lại xe mô tô trên từ 01 (Một) người nam (Không rõ nhân thân, lai lịch). Ngày 09/9/2019, bà P cho ông T mượn xe mô tô biển số 67AD - 025.XX để đi công việc và không biết T sử dụng xe mô tô trên đi mua ma túy. Ngày XX/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 49/QĐ-CQ.CSĐT giao trả xe mô tô trên cho bà P (Bút lục 66, 69).

Đối với đối tượng nam đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T tại khu vực Ngã ba Bình Mỹ thuộc huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh, quá trình điều tra, do T không xác định rõ nhân thân, lai lịch của đối tượng nói trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Cáo trạng số 74/CT-VKS-HS ngày 17/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần luận tội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) gói nylon hàn kín, bên trong chứa ma túy có khối lượng sau giám định là: 0,0569 gam, loại Methamphetamine.

- Trả lại cho bị cáo 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, có số thuê bao 0775.876.XXX do không liên quan đến hành vi phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo.

Tại phần trả lời, bị cáo không trả lời với Viện Kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được trả lời tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị cáo, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 09/9/2019, trên đoạn đường Huỳnh Văn Cù thuộc khu phố Chánh Lộc 7, phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn T đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một phối hợp cùng Công an phường Chánh Mỹ kiểm tra, phát hiện và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,1054 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng. Do đó hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất

ma túy đã diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp. Tệ nạn này là mối quA tâm của toàn xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm hình sự khác. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời giA để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là nặng so với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, do đó, cần có mức hình phạt nhẹ hơn nhằm thể hiện sự khoA hồng của pháp luật.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Đối với 01 (Một) gói nylon hàn kín, bên trong chứa ma túy có khối lượng sau giám định là: 0,0569 gam, loại Methamphetamine là tAg vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, có số thuê bao 0775.876.XXX do không liên quA đến hành vi phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 46, 47 và 48 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHXX ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/9/2019.

3/ Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bì thư niêm phong có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Văn T, cán bộ niêm phong Hồ Tấn Lộc và hình dấu đỏ Công A phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy, trọng lượng sau giám định 0,0569 gam loại Methamphetamine theo kết luận giám định số 688/MT-PC09 ngày 18/9/2019.

Trả lại cho bị cáo 01 (Một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Samsung, màu đen, số thuê bao 0775.876.XXX.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 093.20 ngày 19/02/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công A thành phố Thủ Dầu Một).

4/ Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công A tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công A thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Châu GiAg